ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LỤC NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:142 /KH-UBND	*Lục Nam, ngày09 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa năm 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và sự hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan cấp trên. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất; các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chủ động chuẩn bị các điều kiện về giống, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất.

Nông dân tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong khâu làm đất, gieo cấy, thu hoạch góp phần giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Nguồn cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, đa dạng chủng loại tạo điều kiện thuận lợi cho người dân lựa chọn, đầu tư thâm canh cho sản xuất vụ Mùa năm 2026.

2. Khó khăn

Khí tượng thủy văn Theo nhận định của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết sẽ tiếp tục diễn biến bất thường: Nền nhiệt từ tháng 5-10/2026 phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5^{0}C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; nắng nóng có khả năng cao hơn TBNN và năm 2025. Tháng 5/2026, tổng lượng mưa phổ biến từ 170-250mm, xấp xỉ TBNN; Tháng 6/2026, phổ biến cao hơn từ 5-20% so với TBNN, phổ biến 200-400mm; Tháng 7/2026, TLM phổ biến cao hơn từ 5-10% so với TBNN, phổ biến 280-380mm; Tháng 8/2026 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, phổ biến 250-350mm, có nơi cao hơn; Tháng 9/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20%, phổ biến 150-250mm; Tháng 10/2026, TLM xấp xỉ TBNN, phổ biến từ 80-180mm. Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn với mức TBNN. Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2026

1. Định hướng chủ đạo

Trong sản xuất vụ Mùa luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, đặc biệt là tình hình mưa bão gây ngập úng, sâu bệnh hại diễn biến phức tạp. Vì vậy cần xây dựng phương án cụ thể về sản xuất trồng trọt và sản xuất lúa, đặc biệt đối với các diện tích đặc thù. Ưu tiên lựa chọn bộ giống lúa ngắn ngày, năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện ở địa phương; hạn chế sử dụng các giống lúa nhiễm bạc lá trong vụ Mùa.

Sản xuất thành vùng tập trung với quy mô lớn, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, đồng bộ và tập trung các khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch nhằm giảm công lao động, kiểm soát tốt dịch bệnh góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất. Bố trí chân đất và cơ cấu cây trồng hợp lý; chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng các cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn, gắn với nhu cầu thị trường.

Đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, NoboGAP đặc biệt là các vùng sản xuất rau tập trung, chuyên canh. Chủ động xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh ngay từ đầu vụ để hạn chế tối đa thiệt hại cho sản xuất.

2. Kế hoạch gieo trồng:

Tổng diện tích gieo trồng vụ mùa 2026 là: 2059 ha, trong đó:

Cây lúa: Diện tích 1470 ha, năng suất 60 tạ/ha, sản lượng 8.820 tấn, chủ yếu là giống lúa chất lượng; BC15, K28, K18, TBR 225 và lúa lai HKT99, BTE1…

Cây màu: diện tích: 589 ha cụ thể; Cây lạc 20 ha, ngô 8 ha, đậu các loại 30 ha, rau các loại 450 ha trong đó; dưa hấu 50 ha, dưa ngọt 40 ha, dưa chuột 26 ha, củ đậu 45 ha, rau xanh các loại 289 ha), Cây trồng khác (cây dược liệu, hoa cây cảnh....) diện tích 81 ha

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT VỤ MÙA

1. Giải pháp về kỹ thuật

1.1. Giống và thời vụ:

a) Cây lúa: Các chân ruộng vàn và vàn cao nên cấy các giống lúa ngắn ngày để giải phóng đất sớm cho trồng cây vụ Đông.

+ Trà mùa sớm: Thời gian gieo mạ từ 10/6- 20/6, cấy trong tháng 6 và kết thúc trước ngày 30/7. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày như: KD28, KD18, P6ĐB,

BC15, Bắc thơm 7, Hương thơm số 1... và các giống khác có thời gian sinh trưởng tương đương.

+ Trà mùa trung: Thời gian gieo mạ từ ngày 15/6- 30/7, cấy xong trước ngày 30/7. Sử dụng các giống lúa chủ lực như: KD18, BC15, TBR225, Bắc thơm số 7... và các giống lúa lai gồm: HKT99, BTE-1, Hương ưu 98, Phú ưu 978, TH3-3, LC212, Hòa Gia 8, Bắc ưu 903... Ngoài ra tùy theo điều kiện cụ thể, tập quán canh tác của từng vùng cụ thể, có thể đưa một số giống đã triển khai mô hình có hiệu quả vào cơ cấu mùa vụ như Đài thơm 8, HDT 10, VNR20, các giống lúa Nhật...

+ Trà mùa muộn: Thời gian gieo mạ từ ngày 05/7, cấy từ 15/7 kết thúc trước ngày 10/8. Sử dụng các giống như: Bao thai lùn, nếp... Ngoài các giống chủ lực trên, các có thể lựa chọn các giống lúa năng suất, chất lượng khác và phù hợp với điều kiện sản xuất ở địa phương.

Đối với diện tích sản xuất cây vụ Đông sớm trên đất lúa Mùa, cần bố trí thời vụ Mùa sớm phù hợp, sử dụng các giống lúa ngắn ngày, gieo mạ khay, mạ ném, gieo sạ, mạ dày xúc, cấy sớm khi mạ đủ tuổi để thu hoạch lúa sớm, kịp thời giải phóng đất để trồng các cây vụ Đông sớm như: lạc, ngô, dưa, rau dưa. (Lưu ý với những vùng thường xuyên nhiễm bạc lá cần hạn chế tối đa sử dụng các giống lúa nhiễm bạc lá như Bắc Thơm 7, BC15... Đối với giống TBR225 cần chủ động phun trừ rầy để tránh nhiễm bệnh lùn sọc đen gây thiệt hại cho sản xuất).

b) Cây lạc: Trồng trên đất bãi từ ngày 10/7- 30/7; trên đất ruộng từ ngày 01- 10/8; sử dụng các giống chủ lực như: L14, L18, L26...

c) Đậu tương hè: Thời gian gieo trồng từ ngày 15/6 – 20/7; sử dụng các giống như: DT12, DT99...

- Dưa hấu thu đông: Bắt đầu trồng từ 20/8.
- Khoai lang giống: Thời gian trồng từ 15/7 đến 10/8.
- Rau đậu các loại: Trồng từ 15/7 đến ngày 25/8.

Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa bàn để lựa chọn cơ cấu cây trồng mùa vụ đối với cây rau màu cho phù hợp, để sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao. Thời gian gieo trồng tập trung từ 15/7 đến ngày 25/8.

1.2. Kỹ thuật canh tác

- Làm đất: Khi gặt lúa Chiêm Xuân xong, khẩn trương làm đất, thực hiện cày vùi sâu gốc rạ, giữ nước trên ruộng, khuyến cáo sử dụng các chế phẩm sinh học phân hủy hữu cơ như: Trichoderma, bón thêm vôi trước khi cày lồng gốc rạ để hạn chế nguồn sâu bệnh gây hại và tránh ngộ độc hữu cơ cho cây lúa sau khi cấy.

- Làm mạ: Ưu tiên làm mạ dày xúc, mạ khay, chăm sóc mạ để cây mạ khỏe, cấy mạ non.

- Bón phân: Bón lót sâu, sử dụng cân đối các loại phân bón NPK tổng hợp chuyên dùng cho lúa. Bón thúc sớm, bón đủ lượng theo phương châm nặng đầu nhẹ cuối để lúa đẻ nhánh tập trung và hạn chế sâu bệnh. Những chân ruộng chua bón thêm vôi bột từ 15- 20kg/sào.

- Khoa học kỹ thuật: Đẩy mạnh áp dụng những tiến bộ khoa kỹ thuật mới trong sản xuất và gieo trồng như: Gieo sạ, mạ ném, mạ khay, đưa máy làm đất ở những nơi có điều kiện để đẩy nhanh tiến độ gieo cấy lúa Mùa; sử dụng những giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt đã được công nhận đưa vào sản xuất. Đồng thời đẩy mạnh đưa cơ giới hóa trong khâu làm đất và thu hoạch để đảm bảo thời vụ và giảm chi phí sản xuất góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cho nông dân.

- Bảo vệ thực vật: Chủ động theo dõi, quản lý tốt các đối tượng sâu bệnh hại thường phát sinh gây hại ở vụ Mùa như: sâu cuốn lá, tập đoàn rầy, sâu đục thân, bạc lá, khô vằn, đen lép hạt, lùn sọc đen hại lúa; sâu keo mùa thu hại ngô... Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, đồng thời tuân thủ chặt chẽ chỉ dẫn, khuyến cáo của ngành bảo vệ thực vật và cơ quan chuyên môn trong phòng trừ sâu bệnh hại.

2. Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

Tăng cường vai trò, năng lực hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm nông dân liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuê đất, mượn đất để hình thành những vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người nông dân trong sản xuất tiêu thụ nông sản sau thu hoạch thông qua hợp đồng.

Phát triển mở rộng các mô hình sản xuất rau an toàn, rau theo tiêu chuẩn VietGAP có đủ năng lực sản xuất đáp ứng số lượng, chất lượng, chủng loại rau để cung ứng vào các siêu thị, bếp ăn tập thể trường học, khu công nghiệp... tạo kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất.

3. Giải pháp về chuyển đổi cây trồng

Có kế hoạch chuyển đổi một số diện tích đất lúa kém hiệu quả để chuyển sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Mở rộng diện tích trồng cây rau màu vụ hè thu để có quỹ đất trồng các cây rau mầu vụ Đông sớm có giá trị cao.

Trong đó tập trung phát triển các cây rau màu chủ lực, lợi thế về thời vụ và đầu ra như: hành, dưa lê, ngô nếp, ngô ngọt, rau các loại...

Thực hiện tốt công thức luân canh cây trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép (cà chua) để hạn chế sâu bệnh, sản xuất trái vụ (rau cải chịu nhiệt, cà chua, dưa hấu...) tăng hiệu quả kinh tế; sản xuất quy trình an toàn, quy trình VietGAP để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Cuối vụ sản xuất tổng kết và nhân rộng các mô hình có công thức luân canh cho hiệu quả kinh tế cao thay thế công thức luân canh cũ, hiệu quả thấp.

4. Giải pháp về thông tin tuyên truyền

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tích cực tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, định hướng chỉ đạo của tỉnh; hướng dẫn thực hiện đúng cơ cấu giống, thời vụ sản xuất, quy trình kỹ thuật; giới thiệu tuyên truyền các mô hình sản xuất hiệu quả, điển hình như: cánh đồng mẫu, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, tích tụ đất đai sản xuất quy mô lớn, mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết... để người dân kịp thời nắm bắt áp dụng thực hành trong sản xuất có hiệu quả.

Đặc biệt là quan tâm đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền quảng bá trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng về các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của xã, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật để phát triển.

5. Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn, giám sát chặt chẽ việc xây dựng mô hình khảo nghiệm, sản xuất thử, quảng cáo sản phẩm... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định.

6. Giải pháp phòng, chống thiên tai, khôi phục sản xuất

Xây dựng phương án chủ động phòng tránh những diễn biến bất thường của thời tiết trong vụ Mùa như nắng nóng, hạn và đặc biệt là ngập úng; cần chủ động chuẩn bị mọi điều kiện nhân lực, máy móc, nguồn giống cây trồng dự phòng để khắc phục kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chuyên viên phụ trách: Chủ động tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo các thôn, tổ dân phố triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa, cần quan tâm đặc biệt đến chỉ đạo sản xuất lúa chất lượng và định hướng sản xuất vụ Đông 2026; phối hợp

với các cơ đoàn thể như hội Nông Dân; Phụ Nữ ...tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát thôn, tổ dân phố thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2026. Phối hợp với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công và các đoàn thển như hội Nông Dân; Phụ Nữ ... tổ chức các buổi tập huấn KHKT theo nhu cầu của nhân dân.

Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc ở các thôn, trong triển khai thực hiện; kịp thời tham mưu cho UBND xã biện pháp chỉ đạo, giải quyết có hiệu quả.

Làm tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo tình hình phát sinh, gây hại của các đối tượng sâu bệnh; hướng dẫn nông dân tổ chức phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng vụ Mùa năm 2026.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí hậu để chỉ đạo các ngành chuyên môn hướng dẫn nhân dân gieo cấy đúng thời vụ, đảm bảo thời điểm trỗ bông, phơi màu của cây trồng vào thời điểm an toàn, đạt năng suất chất lượng.

4. Các thôn;

Các thôn làm tốt công tác tu bổ các công trình thuỷ lợi, nạo vét kênh mương đảm bảo tưới, tiêu thuận lợi để phục vụ sản xuất.

Các thôn căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch và tình hình của cơ sở để thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2026 đạt kết quả; thường xuyên kiểm tra và định kỳ báo cáo tiến độ sản xuất về UBND xã vào sáng thứ 5 hàng tuần để đồng chí chuyên viên tổng hợp báo cáo.

5. Đài truyền thanh xã:

Tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền mọi chủ trương đường lối, chính sách hỗ trợ sản xuất, nội dung của kế hoạch sản xuất, văn bản hướng dẫn sản xuất... để nhân dân cùng nắm bắt và thực hiện.

Trên đây là kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2026 của UBND xã Lục Nam./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Nông nghiệp & Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng kinh tế;
- Trung tâm cung ứng SNC;
-Trưởng các thôn;
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LỤC NAM T.BẮC NINH

Vũ Công Đức